

Số: 72/2024/QĐST-LĐ

*Dĩ An, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Th1 PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Th1 phân giải quyết việc lao động gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Chu Thị Vân.

*Thư ký phiên họp:* Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:*** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân Th1 phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 124/2024/TLST-VLĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 58/2024/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Ngô Thị Th1; sinh năm: 1985; thường trú 3C93/3, ấp 3 xã Ph, huyện B, Th1 phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 040185001894. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị Y1; Sinh năm: 1990; thường trú: Tổ dân phố K, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Công ty TNHH EI1; địa chỉ: số 7A Đại lộ Th, Khu công nghiệp S, phường D, Th1 phố D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt).

3/ Bảo hiểm xã hội Th1 phố D, tỉnh B; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính Dĩ An, phường Dĩ An, Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tr. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Ngô Thị Th1 trình bày:*

Từ khoảng tháng 10/2008 đến tháng 5/2009 bà Th1 làm việc tại Công ty TNHH Dệt Grand Best (Việt Nam) tại KCN Tân Tạo, quận Bình Tân, Th1 phố Hồ Chí Minh và đóng bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 7908454141.

Từ tháng 10/2009 đến tháng 3/2023 bà Th1 còn có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH DIN SEN Việt Nam. Đến nay bà Th1 tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Nguyên nhân là do em họ của bà là bà Lê Thị Y1 sử dụng thông tin của bà Th1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH EI1 trong khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009. Trong cùng thời gian này bản thân bà Th1 đang thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH Dệt Grand Best (đến tháng 5/2009 thì nghỉ việc) và đến tháng 10/2009 bà Th1 làm việc tại Công ty TNHH DIN SEN Việt Nam. Ông Ngô Trí X (đã chết ngày 04/02/2023) là cha của bà Th1 đã tự ý cho bà Yên mượn thông tin của bà để làm hồ sơ lao động nhưng không cho bà biết. Do ông Xứng và bà Yên không hiểu biết pháp luật nên để lại hậu quả pháp lý như vậy. Nay bà Th1 yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Th1 với Công ty TNHH EI1 thời gian làm việc từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009 là vô hiệu. Bà Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả về việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Ông Dương Văn Trắng là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH EI1 cho người lao động thì công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Ngô Thị Th1 với mã số BHXH 7408297926 từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009 chưa nhận trợ cấp BHXH. Từ tháng 10/2009 đến tháng 3/2023 bà Th1 còn có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH DIN SEN Việt Nam. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Th1, Bảo hiểm xã hội Th1 phố Dĩ An không lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Th1 thì Bảo hiểm xã hội Th1 phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Y1 trình bày: Bà và bà Ngô Thị Th1 là chị em họ với nhau. Vào khoảng năm 2008 cha ruột của bà Th1 là ông Ngô Trí X tự ý cho bà mượn thông tin của bà Th1 để làm hồ sơ lao động nhưng không cho bà Th1 biết. Do thời điểm đó bà chưa đủ tuổi để đủ điều kiện ứng tuyển lao động nên đã nhờ chứng minh nhân dân của bà Ngô Thị Th1 để làm hồ sơ xin vào làm việc tại Công ty TNHH EI1 từ khoảng tháng 8/2008 đến tháng 12/2009 thì nghỉ việc. Do bà và ông Xứng không hiểu biết pháp luật nên để lại hậu quả pháp lý như vậy. Bà cần việc làm để có thu nhập nuôi bản thân nên mới nhờ chứng minh nhân dân của bà Th1 xin việc làm chứ không nhằm mục đích nào khác. Bà Y1 thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà Th1 và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Ngô Thị Th1 với Công ty TNHH EI1 thời gian làm việc từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009 là vô hiệu. Bà Y1 không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH EI1 được Tòa án tổng đạt và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến và tài liệu chứng cứ để Tòa án xem xét.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Ngô Thị Th1 là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà Ngô Thị Th1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Y1 và Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH E11 được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009, người lao động tên Ngô Thị Th1, sinh năm 1985, chứng minh nhân dân số 280857028, Căn cước công dân số 040185001894, được Công ty TNHH E11 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009 với mã số bảo hiểm xã hội là 7408297926. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH E11 và bà Ngô Thị Th1 phát sinh từ hợp đồng lao động từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009. Tuy nhiên, bà Ngô Thị Th1 và bà Lê Thị Y1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH E11 và thực tế làm việc tại Công ty TNHH E11 trong khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009 là bà Lê Thị Y1 chứ không phải bà Ngô Thị Th1. Do bà Yên chưa làm chứng minh nhân dân nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà Th1 để xin việc làm. Trình bày của bà Ngô Thị Th1 và bà Lê Thị Y1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, trong thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009 bà Ngô Thị Th1 còn có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Dệt Grand Best và Công ty TNHH DIN SEN Việt Nam.

[2.2] Xét thấy, việc bà Lê Thị Y1 sử dụng chứng minh nhân dân của bà Ngô Thị Th1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH E11 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Ngô Thị Th1 bị trùng từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009. Do đó, bà Ngô Thị Th1 yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH E11 với bà Ngô Thị Th1 từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009 bị vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí Tòa án: Bà Ngô Thị Th1 phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Ngô Thị Th1.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Th1 với Công ty TNHH EI1, thời gian làm việc từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2009 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Ngô Thị Th1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002952 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Th1 phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Chu Thị Vân**